PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG TH PHƯƠNG MAI

Họ và tên GV: Vũ Thiên Hương
Ngày dạy: Thứ Sáu ngày 15/3/2024

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: Toán
Tên bài dạy: *Bài 68:* Các số có hai chữ số
(Bộ sách: Vì sự bình đẳng và dân chủ)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
1. Năng lực đặc thù:
- Nhận biết, đọc, viết được các số có hai chữ số có hàng đơn vị khác 1, 4, 5.
- Nhận biết được cấu tạo số có hai chữ số.

2. Năng lực chung:
- Năng lực tự chủ, tự học: HS tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Phát triển năng lực toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những học liệu có sẵn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm: Trò chơi, thảo luận nhóm đôi. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:
- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
1. Giáo viên :
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint, sách giáo khoa, máy chiếu vở.
- Thẻ chục và các que tính rời.
- Hoa xoay đáp án (trò chơi phần khởi động), 2 bìa in hình BT2.

2. Học sinh: Phiếu bài tập, các bó chục que tính, các que tính rời, các thiệp hình bông hoa (phần củng cố).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4’	**1. Khởi động**	- Mục tiêu: *+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.* *+ Ôn tập về các số trong phạm vi 20, các số tròn chục.* *(Trò chơi: Ai thông minh hơn học sinh lớp 1C)*	

	 	Câu 1**: Số lớn nhất có một chữ số là số.....* *A. 0 B. 11 **C. 9 ***Câu 2**: Số bé nhất có hai chữ số là số...* *A. 9 **B. 10** C. 11* ***Câu 3**: Có bao nhiêu số tròn chục có hai chữ số?* *A. 8 **B. 9** C. 10* - Sau câu hỏi 3, GV gọi HS đọc các số tròn chục có hai chữ số. *** GV chốt**: Chuyển ý sang HĐ Khám phá.	- HS giơ hoa xoay đáp án - HS đọc - HS đọc
10’	**2. Khám phá**	- Mục tiêu: *HS đọc, viết và nhận biết cấu tạo số có hai chữ số có hàng đơn vị khác 1,4,5.*	
	*** Giới thiệu số 27:** 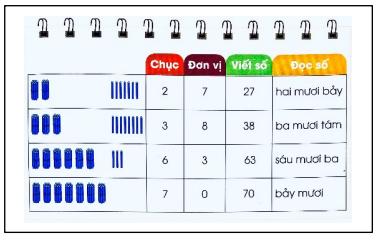 *** GV hướng dẫn số 38:**	- GV cầm 2 bó chục que tính và hỏi: + Cô có mấy bó chục que tính? (GV gắn bảng 2 bó chục). - GV cầm 7 que tính và hỏi: + Cô có bao nhiêu que tính? (GV gắn bảng 7 que tính). + Cô có tất cả bao nhiêu que tính? - GV chốt và ghi bảng. - GV yêu cầu HS đọc lại số 27. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: lấy 3 bó chục que tính và 8 que tính rời để viết được kết quả tương ứng với mỗi cột trên bảng. - Gọi 1 nhóm lên nói và viết. - Gọi HS đọc số 38 - <u>GV lưu ý</u>: Với các số có số chục từ 2 trở lên thì con đọc số chục, ghép với chữ “ mươi” rồi đọc số đơn vị. - GV gọi 1 HS đọc lại số 27, 38	- HS trả lời (2 bó chục) - HS trả lời (7 que tính) - HS trả lời (27 que tính - HS quan sát, lắng nghe. - 2 HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - 2 HS trong một nhóm lên nói và viết, HS khác nhận xét - HS đọc: ba mươi tám - 1 HS đọc.

		*GV tiếp tục cho HS quan sát hình ảnh trên máy tính và tự nói với các số: 63, 70. - GV gọi 1 dãy đọc nối tiếp 4 số/ 1 HS đọc cả 4 số/ Cả lớp đồng thanh. - GV hỏi: + Trong bốn số này (GV chỉ vào 4 số), số nào khác các số còn lại? Vì sao con biết? ***GV chốt: Đây là các số có hai chữ số.** - GV lưu ý HS: Khi đọc và viết các số có hai chữ số thì phải đọc và viết từ trái sang phải. (GV giới thiệu, gắn tên bài lên bảng).	- HS quan sát, 1 HS lên bảng chỉ và trả lời miệng số 63, 70, HS khác nhận xét. - HS thực hiện yêu cầu - HS: Số 70 Vì đây là số tròn chục. - HS lắng nghe
7’	**3. Thực hành – Luyện tập** **Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm**	- Mục tiêu: *HS ghi nhớ được cách viết, cách đọc số có hai chữ số, đọc viết chữ số hàng chục trước, chữ số hàng đơn vị sau*	
	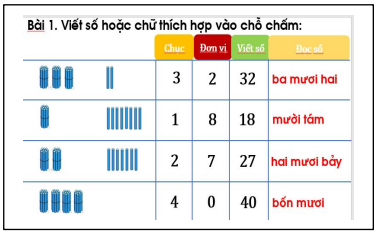 Bài 1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm: Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số 3 | 2 | 32 | ba mươi hai 1 | 8 | 18 | mười tám 2 | 7 | 27 | hai mươi bảy 4 | 0 | 40 | bốn mươi	- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài - GV gọi 1 HS đọc dòng mẫu - GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu bài tập. - GV gọi HS nhận xét. - GV gọi HS đó đọc 4 số trong bài làm của mình. - GV nhận xét bài HS, chốt đáp án đúng. - GV hỏi: + Đây là các số có mấy chữ số? + Vậy tại sao cùng là số có hai chữ số mà số 18 này lại có cách đọc khác các số còn lại? - **GV chốt.**	- 1HS nêu yêu cầu - 1 HS đọc - HS làm bài vào phiếu học tập. - HS nhận xét. - HS lắng nghe - 1, 2 HS trả lời - 1 HS trả lời - HS lắng nghe
6’	**3. Thực hành – Luyện tập**	- Mục tiêu: *HS ghi nhớ được cách viết, cách đọc, cấu tạo của số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị khác 1, 4, 5.*	

	Bài 2: Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm		
	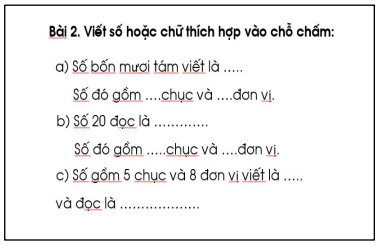	- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài - GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu. - GV hướng dẫn chữa bài bằng trò chơi Tiếp sức. GV phổ biến luật chơi, cách chơi. - GV mời hai đội lên chơi - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV công bố đội thắng thua. - GV hỏi: + Số 48 là số có mấy chữ số? *Mở rộng: HS tự đưa ra số và đố bạn.	- 1HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào phiếu - HS lắng nghe - HS 2 đội chơi - HS nhận xét - HS lắng nghe - 1, 2 HS trả lời
3’	**Bài 3: Số?**	- Mục tiêu: *Ôn tập về các số trong phạm vi 20, các số tròn chục có từ 2 chữ số trở lên.*	
	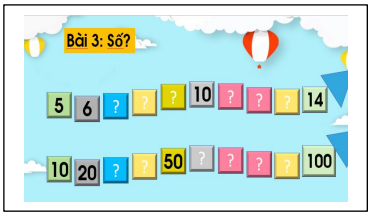	- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm phiếu - GV cho HS chữa miệng phần a - GV gọi HS nhận xét. - GV hỏi: + Tại sao con điền được số 7 vào vị trí này? - GV Giảng: Đây là dãy các số tự nhiên liên tiếp. Các số đứng cạnh nhau hơn kém nhau 1 đơn vị. + Trong những số này, số nào là số có hai chữ số? - Gọi HS đọc phần b. + Các số này có đặc điểm gì? - GV chốt.	- 1 HS đọc - HS làm phiếu - HS đọc miệng - HS nhận xét - HS trả lời. - 1HS trả lời. - HS lắng nghe - HS trả lời - 1 HS đọc - 1 HS trả lời - HS lắng nghe
4’	**4. Vận dụng** **Bài 4: Số?**	- Mục tiêu: *HS vận dụng kiến thức về các số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị khác 1, 4, 5 để áp dụng đếm số HS trong lớp mình.*	

	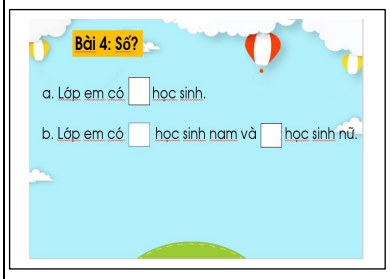	- GV gọi HS nêu đề bài - GV cho HS thảo luận nhóm 3. - GV gọi HS nhận xét cách đọc số phần a. + 26 là số có mấy chữ số? - GV gọi HS trả lời câu b. - GV cho HS các nhóm khác đếm để kiểm tra lại kết quả. + Số 17 gồm mấy chục và mấy đơn vị?	- 1 HS nêu - HS thảo luận nhóm 3 - 1 HS trả lời - 1 HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - 1 HS trả lời
3’	**5. Củng cố, dặn dò**	- Mục tiêu: *Củng cố kiến thức HS đọc, viết và nhận biết cấu tạo số có hai chữ số có hàng đơn vị khác 1, 4, 5.*	
		- HS viết tuổi của bà, mẹ lên nhị hoa. - Nhận xét tiết học, khen ngợi, dặn dò HS	- HS thực hiện - HS Lắng nghe, ghi nhớ

IV. Rút kinh nghiệm, bổ sung:

……

……

……

……